

Số /BC-STP Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 77-KH-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**1. Việc ban hành kế hoạch công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và kết quả thực hiện**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 22/7/2021 thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Văn bản số 2544/UBND-NC ngày 26/7/2021 chỉ đạo về nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2021.

- Toàn tỉnh đã ban hành 27 văn bản quy phạm pháp luật (03 Nghị quyết và 24 Quyết định), cụ thể: Cấp tỉnh ban hành 23 văn bản (03 Nghị quyết, 20 Quyết định), cấp huyện ban hành 04 Quyết định.

Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền; nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tính khả thi; không có biểu hiện lợi ích nhóm, hoặc tham nhũng trong xây dựng chính sách.

**2. Việc ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và kết quả thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 28/7/2021 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021; Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc công bố Danh mục 26 văn bản quy phạm pháp luật do

HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần và 08 văn bản hết hiệu lực một phần.

- Toàn tỉnh đã thực hiện rà soát 67/67 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, kiến nghị xử lý 40 văn bản có nội dung không còn phù hợp, cơ quan ban hành đã xử lý 40 văn bản, đạt 100% .

- Trong kỳ báo cáo tỉnh Tuyên Quang không có văn bản trái pháp luật phải xử lý theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ khác. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền 06 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, qua kiểm tra phát hiện 01 Quyết định do UBND cấp huyện ban hành từ kỳ trước chuyển sang sai về thẩm quyền và nội dung, Sở Tư pháp đã kiến nghị xử lý bằng hình thức bãi bỏ; cơ quan ban hành văn bản đã kịp thời xử lý theo quy định. Cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính 954 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (227 Nghị quyết, 688 Quyết định, 39 Chỉ thị), tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được thuận tiện trong việc tra cứu, góp phần công khai, minh bạch hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

### **3. Việc ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021 và kết quả thực hiện**

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành 17 văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021<sup>1</sup>, trong đó có Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 25/02/2021 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021.

---

<sup>1</sup> Gồm: (1) Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; (2) Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; (3) Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 25/02/2021 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021; (4) Văn bản số 1109/UBND-NC ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua; (5) Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 27/02/2021 của UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kỳ đầu (năm 2019 - 2020); (6) Trình UBND tỉnh dự thảo văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (Tờ trình số 100/TTr-STP ngày 16/11/2020); (7) Dự thảo Quyết định ban hành danh sách thành viên hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 129/TTr-STP ngày 31/12/2020); (8) Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; (9) Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 miễn nhiệm 30 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; (10) Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 công nhận 91 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; (11) Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 29/7/2021); (12) Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 29/9/2021 tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021; (13) Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (14) Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 29/9/2021 tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm”; (15) văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2020 (Tờ trình số 77/TTr-STP ngày 14/9/2021); (16) Kế hoạch số 02/KH-HĐPH ngày 23/9/2021 kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; (17) Quyết định Danh sách thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 82/TTr-STP ngày 24/9/2021)

- Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm*” (Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 29/9/2021); ban hành 06 văn bản hướng dẫn, triển khai, đôn đốc Cuộc thi; vận hành website Cuộc thi tại địa chỉ <https://pbgdpl.tuyenquang.gov.vn>. Kết quả thu hút **12.116** người tham gia dự thi với **20.781** lượt thi.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang, đồng thời cập nhật **293** tin, bài, văn bản, thu hút trên 50.000 lượt truy cập. Toàn tỉnh hiện có 02 Cổng Thông tin điện tử và 35 Trang thông tin điện tử tổng hợp. Các Cổng/Trang Thông tin điện tử đều xây dựng chuyên mục PBPGDPL, như: Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (đường link <https://tuyenquang.dcs.vn>) xây dựng chuyên mục “*Tài liệu tuyên truyền*”; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang (đường link <https://tuyenquang.gov.vn>) xây dựng chuyên mục “*Thông tin tuyên truyền*”, “*Phổ biến, giáo dục pháp luật*”; Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (đường link <https://tuphaptuyenquang.gov.vn>) xây dựng chuyên mục “*Phổ biến, giáo dục pháp luật*”, ...

- Các cơ quan, đơn vị đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL; đã đăng tải **31.436** tài liệu tuyên truyền pháp luật trên internet, triển khai các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến do cấp trên tổ chức; Tỉnh đoàn chủ trì tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Lá phiếu trách nhiệm*” thu hút **42.530** lượt người dự thi; Sở Tư pháp đã tổ chức cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu công tác cải cách hành chính năm 2021*” với 49 người tham gia; biên soạn **88** bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật, **45** tin về chính sách pháp luật; đăng tải **2.553** tin, bài, văn bản trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang, chia sẻ **220** tin, bài trên Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; tiếp cận **33.210** lượt người xem, thu hút **4.980** lượt người tương tác, chia sẻ. Toàn tỉnh hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND*” do Bộ Tư pháp tổ chức, kết quả đã có 12.140 người tham gia dự thi với **13.589** lượt dự thi, đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố; tổ chức **02** Hội nghị, hội thi tuyên truyền, tìm hiểu pháp luật về bầu cử, thu hút trên **45.745** người tham dự.

- Toàn tỉnh đã thực hiện **13.695** buổi tuyên truyền pháp luật cho **2.060.877** lượt người (*tăng 4.379 buổi so với cùng kỳ năm 2020*); tổ chức **155** cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút 172.244 người tham gia; biên soạn, cung cấp **562.412** bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật, trong đó đăng tải trên internet **31.436** bộ. Toàn tỉnh hiện có **3.686** báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, trong đó có 91 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 241 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 3.354 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Sở Tư pháp tổ chức 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 79 báo cáo viên pháp luật; biên soạn 11 đề cương giới thiệu luật, 03 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh, bầu cử, cư trú gửi đến 1.106 lượt báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

#### **4. Việc ban hành kế hoạch công tác theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và kết quả thực hiện**

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 19-KH-UBND ngày 28/01/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021.

- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, 17/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*Sở Y tế, Sở Thông tin và truyền thông không ban hành hành*) và 07/07 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành 26 kế hoạch, văn bản để tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó xác định cụ thể lĩnh vực trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực công tác; tự kiểm tra và báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Ban hành báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 (Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 08/12/2021).

### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2021 CỦA SỞ TƯ PHÁP**

#### **1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

##### ***1.1. Việc ban hành kế hoạch công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và kết quả thực hiện***

Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 28/01/2021 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp năm 2021 và tổ chức thực hiện. Ban hành 42 văn bản tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết 03 luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, thứ 10; kiểm tra **55** đề nghị xây dựng VBQPPL; thành lập **14** Hội đồng tư vấn thẩm định; hoàn thành thẩm định **56** đề nghị xây dựng và dự thảo VBQPPL; tham gia ý kiến đối với **326** dự thảo văn bản; đề xuất **10** nội dung định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

##### ***1.2. Việc ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và kết quả thực hiện***

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 28/7/2021 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021; Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc công bố Danh mục **26** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần và **08** văn bản hết hiệu lực một phần.

- Sở Tư pháp đã biên soạn, in 250 cuốn "*Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2020*" cung cấp cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính **954** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (*227 Nghị quyết, 688 Quyết định, 39 Chỉ thị*), tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được thuận tiện trong việc tra cứu, góp phần công khai, minh bạch hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

- Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền **06** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, qua kiểm tra phát hiện **01** Quyết định do UBND cấp huyện ban hành từ kỳ trước chuyển sang sai về thẩm quyền và nội dung, Sở Tư pháp đã kiến nghị xử lý bằng hình thức bãi bỏ; cơ quan ban hành văn bản đã kịp thời xử lý theo quy định, đạt 100%, do đó không có hậu quả, tác hại do văn bản trái pháp luật gây ra.

### ***1.3. Việc ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021 và kết quả thực hiện***

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh đã ban hành 17 văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 25/02/2021 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021. Sở Tư pháp đã ban hành theo thẩm quyền 20 văn bản, báo cáo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Sở Tư pháp đã tổ chức cuộc thi trực tuyến "*Tìm hiểu công tác cải cách hành chính năm 2021*" với 49 người tham gia; biên soạn 88 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật, 45 tin về chính sách pháp luật; đăng tải **2.553** tin, bài, văn bản trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang, chia sẻ **220 tin**, bài trên Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; tiếp cận **33.210** lượt người xem, thu hút **4.980** lượt người tương tác, chia sẻ.

Thường xuyên tuyên truyền và quán triệt tới công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng thông qua các Hội nghị, cuộc họp giao ban công tác hàng ngày; triển khai và sao gửi đến tài khoản từng cá nhân của từng công chức, viên chức, người lao động qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản.

Ban hành theo thẩm quyền 17 văn bản để triển khai và thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó có Quyết định số 213/QĐ-STP ngày 09/12/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2021; Quyết định số 19/QĐ-STP ngày 13/01/2021 ban hành Kế hoạch công tác Phòng, chống tham nhũng năm 2021 và Quyết định số 30/QĐ-STP ngày 22/01/2021 ban hành Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021.

Giám đốc Sở đã triển khai và sao gửi đến tài khoản từng cá nhân công chức, viên chức, người lao động qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản 13 văn bản chỉ đạo của các cấp, của Sở Tư pháp về công tác phòng, chống tham nhũng để thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng.

#### ***1.4. Việc ban hành kế hoạch công tác theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 và kết quả thực hiện***

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 19-KH-UBND ngày 28/01/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021. Ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch số 36/KH-STP ngày 27/7/2021 về khảo sát tình hình thi hành pháp luật về đấu giá tài sản và tổ chức khảo sát đối với 55 cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, 17/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*Sở Y tế, Sở Thông tin và truyền thông không ban hành*) và 07/07 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành **26** kế hoạch, văn bản để tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và theo dõi lĩnh vực trọng tâm nói riêng.

- Trên cơ sở báo cáo của 21 cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 08/12/2021 về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021<sup>2</sup>; thực hiện khảo sát tình hình thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, rừng; phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021<sup>3</sup>.

*(Có Phụ lục số 01 kèm theo)*

## **2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

### ***2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tại Điều 10 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018***

Sở Tư pháp đã sao gửi Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 27/02/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021, Quyết định số 24/QĐ-STP ngày 19/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2021, các Kế hoạch chuyên đề, các Quyết định phân bổ kinh phí năm 2021 tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan biết để thực hiện; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp để cán bộ, nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

Thực hiện đầy đủ việc công khai tài chính, công khai chỉ tiêu kế hoạch và quyết toán theo quy định, như: sao gửi Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021,

<sup>2</sup> 06 cơ quan, đơn vị không có báo cáo, gồm: Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương; Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình.

<sup>3</sup> Báo cáo số 370/BC-STP ngày 30/12/2021 của Sở Tư pháp Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, rừng; phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quyết định số 228/QĐ-STP ngày 28/12/2020 của Sở Tư pháp về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và các quyết định liên quan cho Văn phòng Sở và các đơn vị, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở đến tài khoản cá nhân từng công chức, viên chức trên phần mềm quản lý và điều hành văn bản; hàng quý thực hiện việc công khai tài chính theo quy định; đồng thời thực hiện công khai các khoản đóng góp, ủng hộ các quỹ, các hoạt động do các cấp phát động, kêu gọi.

*(Có biểu Phụ lục số 02 kèm theo)*

## **2.2. Kết quả cải cách hành chính năm 2021**

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021 (kèm theo Quyết định số 231/QĐ-STP ngày 30/12/2020); Kế hoạch số 35/KH-STP ngày 21/9/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2021; 07 Kế hoạch<sup>4</sup> và 83 văn bản đề tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử.

Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về việc công bố Danh mục 07 thủ tục hành chính được chuẩn hóa lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 công bố danh mục 181 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố 193 quy trình nội bộ và liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; rà soát, đề xuất và được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa đối với 03 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước; rà soát, tổng hợp, đề xuất phương án phân cấp 44 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp<sup>5</sup>. Đề xuất 10 nội dung, giải pháp thuộc 03 nhóm lĩnh vực nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trong năm 2021 và các năm tiếp theo đối với tiêu chí “xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật”<sup>6</sup>; Rà soát, tổng hợp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải danh mục, nội dung cụ thể

<sup>4</sup> (1) Quyết định số 40/QĐ-STP ngày 30/01/2021 về việc ban hành kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025; (2) Quyết định số 57/QĐ-STP ngày 20/02/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2021; (3) Quyết định số 62/QĐ-STP ngày 24/02/2021 về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Tư pháp năm 2021; (4) Quyết định 126/QĐ-STP ngày 24/5/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (5) Quyết định số 131/QĐ-STP ngày 28/5/2021 về việc ban hành Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2021; (6) Quyết định số 180/QĐ-STP ngày 11/8/2021 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2021; (7) Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 12/8/2021 về tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu công tác cải cách hành chính” năm 2021

<sup>5</sup> Báo cáo số 236/BC-STP ngày 29/10/2021 của Sở Tư pháp về việc tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

<sup>6</sup> Tờ trình số 88/TTr-STP ngày 05/10/2021

của 181 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp lên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo quy định<sup>7</sup>; Rà soát đề nghị đưa 110/121 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp ra thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Chủ trì, phối hợp tổ chức 15 Hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tuyến<sup>8</sup>; tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu công tác cải cách hành chính*” năm 2021 thu hút 47 công chức, viên chức, người lao động đã tham gia dự thi, kết quả đã trao 09 giải đối với 07 cá nhân và 02 tập thể.

Từ ngày 16/12/2020 đến 15/12/2021, Sở Tư pháp đã tiếp nhận **3.001** hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính<sup>9</sup> (trong đó có 1.913 hồ sơ trực tuyến, chiếm 63,8% và 295 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích, chiếm 9,8%); đã giải quyết trước và đúng hạn **2.890** hồ sơ, đạt 100% (trong đó trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 1.708 trường hợp, đạt 68,2%); 111 hồ sơ lĩnh vực lý lịch tư pháp mới tiếp nhận đang trong thời gian giải quyết chuyên kỳ sau.

Tiếp tục duy trì ứng dụng có hiệu quả **15** phần mềm trong quản lý, chỉ đạo điều hành công việc và giải quyết thủ tục hành chính<sup>10</sup> tại Sở Tư pháp. 100%

<sup>7</sup> Văn bản số 1045/STP-VP ngày 20/9/2021

<sup>8</sup> Gồm: (1) Hội nghị trực tuyến triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức tại điểm cầu tỉnh Tuyên Quang (2) Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp 06 tháng đầu năm 2021 và triển khai công tác 6 tháng cuối năm 2021 với 08 điểm cầu và 52 đại biểu; (3) Tọa đàm trực tuyến với Bộ Tư pháp góp ý dự thảo Báo cáo nghiên cứu về sự cần thiết xây dựng Chiến lược nâng cao nhận thức và hiểu biết pháp luật cho người dân, trọng tâm vào nhóm yếu thế; (4) Hội thảo trực tuyến tham vấn ý kiến về “Báo cáo đánh giá khuôn khổ pháp luật về đăng ký và thống kê hộ tịch và quản lý định danh ở Việt Nam”; (5) Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đề án của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (điểm cầu Sở Tư pháp có 44 đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham dự); (6) Hội nghị trực tuyến giao ban công tác tư pháp 09 tháng đầu năm 2021 triển khai nhiệm vụ công tác quý IV năm 2021 với 08 điểm cầu; (7) Hội nghị trực tuyến triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (8) Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; (9) Diễn đàn trực tuyến: Tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ pháp lý, giải quyết tranh chấp liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh dịch covid - 19; (10) Hội nghị trực tuyến triển khai, tập huấn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; (11) Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp - hộ tịch năm 2021 theo hình thức trực tuyến; (12) Diễn đàn trực tiếp và trực tuyến “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 -2030”; (13) Diễn đàn “Tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ pháp lý, giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh dịch COVID-19”; (14) Diễn đàn trực tuyến “Một số vướng mắc, khó khăn pháp lý liên quan đến doanh nghiệp trong bối cảnh dịch Covid-19 và giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật”; (15) Hội nghị tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

<sup>9</sup> 2.965 hồ sơ LLTP, 26 hồ sơ lĩnh vực công chứng, 04 hồ sơ lĩnh vực hộ tịch, 03 hồ sơ lĩnh vực thừa phát lại, 02 hồ sơ lĩnh vực tư vấn pháp luật, 01 hồ sơ lĩnh vực luật sư

<sup>10</sup> Gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; (2) Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang; (3) Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung; (4) Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng và thông tin ngăn chặn; (5) Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; (6) Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; (7) Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch; (8) Phần mềm công cụ quản lý hồ sơ quốc tịch cho Sở Tư pháp; (9) Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp; (10) Hệ thống phần mềm quản lý thông tin đầu giá tài sản; (11) Phần mềm quản lý thông tin công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; (12) Hệ thống phần mềm quản lý chứng thực tỉnh Tuyên Quang; (13) Hệ thống quản lý



văn bản đến và đi (*trừ văn bản, tài liệu mật*) được xử lý, ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp và qua môi trường mạng, trao đổi **13.215** lượt văn bản, tài liệu điện tử với các cơ quan, đơn vị. Thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2021 đối với **20** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp; lập danh mục và triển khai cung cấp **59** dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4 trong năm 2021<sup>11</sup>, đến nay Sở Tư pháp đã thực hiện cung cấp **88** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4/121 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đạt 72,73%;

### **2.3. Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định tại các Quyết định đã ban hành<sup>12</sup>; Lãnh đạo Sở đã thường xuyên quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp.

Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và việc công khai, minh bạch phải xử lý.

### **2.4. Kết quả kiểm soát xung đột, lợi ích**

Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-STP ngày 12/01/2021 Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021, trong đó có nội dung thực hiện rà soát xung đột lợi ích và tổ chức triển khai thực hiện.

Kết quả giải quyết xung đột lợi ích: Không phát sinh<sup>13</sup>.

### **2.5. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức**

Sở Tư pháp đã thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với 05 công chức<sup>14</sup>; tiếp nhận 01 viên chức vào làm công chức<sup>15</sup>.

*hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang; (14) Phần mềm Kế toán Misa; (15) Phần mềm dịch vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến.*

<sup>11</sup> Gồm 45 DVC trực tuyến cấp tỉnh; 07 DVC trực tuyến cấp huyện, 07 DVC trực tuyến cấp xã

<sup>12</sup> (1) Quyết định số 112/QĐ-STP ngày 24/06/2020 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (2) Quyết định số 173/QĐ-STP ngày 25/11/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (3) Quyết định số 120/QĐ-STP ngày 06/8/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

<sup>13</sup> Báo cáo số 251/BC-STP ngày 04/11/2021 Báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021; Báo cáo số 213/BC-STP ngày 01/10/2021 Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

<sup>14</sup> Quyết định số 08/QĐ-STP ngày 07/01/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Hỗ trợ và hành chính tư pháp Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 07/01/2021 về việc điều động công chức (Trương Thị Lan); Quyết định số 47/QĐ-STP ngày 07/02/2021 về việc điều động công chức (đối với bà Lê Thị Thanh); Quyết định số 48/QĐ-STP ngày 07/02/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (đối với ông Khổng Xuân Thành); Quyết định số 46/QĐ-STP ngày 08/02/2021 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (đối với Bà Nguyễn Ngọc Loan)

<sup>15</sup> Quyết định số 132/QĐ-STP ngày 31/5/2021.

## **2.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập**

Sở Tư pháp đã ban hành 03 Kế hoạch về kê khai, minh bạch tài sản để thực hiện<sup>16</sup>. Tổ chức cho 30/30 công chức, viên chức thuộc diện kê khai thực hiện việc kê khai theo quy định; đã tiến hành niêm yết công khai 30/30 bản kê khai tài sản, thu nhập tại trụ sở cơ quan; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2021<sup>17</sup>.

## **2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc**

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 29/4/2021 tổ chức tiếp công dân, bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và tổ chức triển khai thực hiện.

Trong kỳ tiếp 12 lượt công dân. Tiếp nhận và xử lý 13 đơn (gồm 07 đơn đề nghị; 02 đơn khiếu nại và 04 đơn tố cáo/02 vụ việc của 02 người), kết quả: Đã giải quyết 06 đơn/04 vụ việc thuộc thẩm quyền (trong đó có 02 vụ việc/04 đơn tố cáo/của 02 người<sup>18</sup>, 02 vụ việc/02 đơn đề nghị/02 người); 02 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn công dân theo quy định; xếp lưu đơn đối với 05 đơn đề nghị không đủ điều kiện xử lý.

## **3. Đánh giá việc phát hiện, xử lý và thu hồi tài sản tham nhũng**

### **3.1. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng**

#### **a) Việc phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết phản ánh, tố cáo; điều tra, truy tố, xét xử**

- Sở Tư pháp đã tiến hành 02 cuộc thanh tra chuyên ngành (thanh tra việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản đối với UBND huyện Sơn Dương; thanh tra việc thực hiện và quản lý chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch đối với UBND huyện Hàm Yên và các xã Yên Thuận, Bằng Cốc, Bạch Xa) và 01 cuộc thanh tra hành chính (thanh tra việc chấp hành pháp luật về Phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản); tổ chức 09 cuộc kiểm tra đối với 51 tổ chức.

- Việc phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết phản ánh, tố cáo; điều tra, truy tố, xét xử: Không có.

<sup>16</sup> (1) Kế hoạch số 04/KH-STP ngày 30/01/2021 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, (2) Quyết định số 41/QĐ-STP ngày 01/02/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; (3) Quyết định số 68/QĐ-STP ngày 01/03/2021 phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

<sup>17</sup> Báo cáo số 54/BC-STP ngày 29/4/2021

<sup>18</sup> 03 đơn tố cáo/01 vụ việc của cùng một người, có cùng một nội dung, ngày 18/01/2021 công dân có đơn xin rút toàn bộ nội dung tố cáo, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 37/QĐ-STP ngày 27/01/2021 về việc đình chỉ giải quyết tố cáo; 01 đơn tố cáo/01 vụ việc thuộc trường hợp ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố cáo do thuộc trường hợp “cản đời kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc đời kết quả giải quyết vụ việc có liên quan”, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-STP ngày 23/6/2021 về việc tạm đình chỉ giải quyết tố cáo.

***b) Việc xử lý tham nhũng***

- Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý người có hành vi tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng: Không có.

***c) Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng:*** Không có.

***3.2. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng***

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không có

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không có.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (Tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, TTr (Kiên)

**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Thị Thược**

**ĐƠN VỊ: SỞ TƯ PHÁP**

**Phụ lục: 01**

**THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2021**

<b>TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>TỔNG HỢP, CUNG CẤP SỐ LIỆU, TÀI LIỆU MINH CHỨNG</b> <i>(Tài liệu minh chứng ghi rõ tên, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, ban hành)</i>	<b>ĐƠN VỊ THỰC HIỆN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP THỰC HIỆN</b>
<b>A. ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
<b>A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b> Tổng điểm là 04 điểm (ở mỗi tiêu chí có VB chỉ đạo hoặc KH triển khai: 01 điểm)		
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo XD và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN	Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021	Sở Tư pháp

A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	<p>- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021;</p> <p>- Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021</p>	
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.	Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh 17 văn bản về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 <sup>19</sup> ; Phối hợp với Thanh tra tỉnh trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch 157/KH-UBND ngày 21/9/2021 về triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng” do Thanh tra Chính phủ tổ chức, kết quả, cuộc thi thu hút đông đảo công chức, viên chức, người lao động	

<sup>19</sup> Gồm: (1) Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; (2) Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/01/2021 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; (3) Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 25/02/2021 về kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021; (4) Văn bản số 1109/UBND-NC ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua; (5) Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 27/02/2021 của UBND tỉnh tự đánh giá, chấm điểm Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kỳ đầu (năm 2019 - 2020); (6) Trình UBND tỉnh dự thảo văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (Tờ trình số 100/TTr-STP ngày 16/11/2020); (7) Dự thảo Quyết định ban hành danh sách thành viên hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 129/TTr-STP ngày 31/12/2020); (8) Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; (9) Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 miễn nhiệm 30 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; (10) Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 công nhận 91 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; (11) Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 29/7/2021); (12) Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 29/9/2021 tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2021; (13) Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; (14) Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 29/9/2021 tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm”; (15) văn bản chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2020 (Tờ trình số 77/TTr-STP ngày 14/9/2021); (16) Kế hoạch số 02/KH-HĐPH ngày 23/9/2021 kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021; (17) Quyết định Danh sách thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang (Tờ trình số 82/TTr-STP ngày 24/9/2021).

	Sở Tư pháp tham gia chiếm tỷ lệ 76,4% với 42/55 bài dự thi.	
A1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021.	
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>	Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 28/01/2022 Công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp.
<b>A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN</b>		
<i>A.2.1.1 Ban hành kế hoạch triển khai</i> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện.</li> <li>- Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 28/01/2021 về ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp năm 2021</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh,</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> </ul>
<i>A.2.1.2 Kết quả thực hiện:</i> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo thực hiện xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN năm 2020 thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).	Trên cơ sở báo cáo của 22/27 cơ quan, đơn vị Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 28/01/2022 Công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh,</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> </ul>

	Quang <sup>20</sup> .	
<b>A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN</b>		
<b>A.2.2.1 Ban hành kế hoạch</b> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).	Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 28/01/2021 của Sở Tư pháp về ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp năm 2021	- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.
<b>A.2.2.2 Kết quả thực hiện</b> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN năm 2020 thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).	Báo cáo số 09/BC-STP ngày 08/1/2022 về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021	
<b>A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.</b>		
<b>A.2.3.1 Ban hành kế hoạch</b> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thì UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).	Ban hành theo thẩm quyền các văn bản, báo cáo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở, gồm: Văn bản số 967/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 29/8/2021 về việc cử thành viên tham gia Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh; Văn bản số 1062/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 21/9/2021 về tham gia ý kiến dự thảo Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm”; Văn bản số 687/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 01/7/2021 Về việc rà soát xây dựng Tủ sách pháp luật tại các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày	- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.

<sup>20</sup> Còn 05/27 cơ quan, đơn vị chưa báo cáo, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Na Hang và UBND thành phố Tuyên Quang.

	<p>13/2019 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản số 364/STP-XDKTTHPL &amp;PBGDPL ngày 28/4/2021 của Sở Tư pháp về việc tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các đề án theo Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ; văn bản số 1077/STP-XDKTTHPL &amp;PBGDPL ngày 27/9/2021 của Sở Tư pháp về việc triển khai Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng....</p>	
<p><i>A.2.3.2 Kết quả thực hiện</i> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2021 thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	<p>Sở Tư pháp đã ban hành các báo cáo, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 268/BC-STP ngày 12/11/2021 của Sở Tư pháp về tổng kết thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”;</li> <li>- Báo cáo số 158/BC-STP ngày 30/7/2021 về tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg;</li> <li>- Báo cáo số 163/BC-STP ngày 04/8/2021 về tổng kết việc thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021;</li> <li>- Báo cáo số 164/BC-STP ngày 07/8/2021 về tổng kết việc thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”;</li> <li>- Báo cáo số 03/BC-HĐPH ngày 14/12/2021 về kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2022</li> </ul>	



<p><b>A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN</b></p>		
<p><b>A.2.4.1 Ban hành kế hoạch</b> (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không ban hành KH, VB triển khai thực hiện thi UBND tỉnh bị trừ 0.037 điểm).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-STP ngày 27/7/2021 về khảo sát tình hình thi hành pháp luật về đấu giá tài sản và tổ chức khảo sát đối với 55 cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân</li> <li>- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 19-KH-UBND ngày 28/01/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, 17/19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 07/07 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành 25 kế hoạch và 01 văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và theo dõi lĩnh vực trọng tâm nói riêng; 02 cơ quan không ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện, gồm: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Y tế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh,</li> <li>- UBND cấp huyện.</li> </ul>
<p><b>A.2.4.2 Kết quả thực hiện</b> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không có báo cáo kết quả kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở báo cáo của 21 cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021<sup>21</sup>;</li> <li>- Báo cáo số 277/BC-ĐKT1036 ngày 18/11/2021 Kết quả kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy; việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật</li> </ul>	

<sup>21</sup> 06 cơ quan, đơn vị không có báo cáo, gồm: Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; UBND thành phố Tuyên Quang; UBND huyện Sơn Dương; UBND huyện Lâm Bình.

	năm 2021. - Báo cáo số 370/BC-STP ngày 30/12/2021 của Sở Tư pháp Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát hình thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, rừng; phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Báo cáo số 370/BC-STP ngày 30/12/2021 của Sở Tư pháp về tổng hợp kết quả khảo sát hình thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, rừng; phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021.	
<b>A.2.5 Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh</b> (Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân tối thiểu mỗi tháng 01 lần, mỗi lần đạt 0.16 điểm).	Không có	- Văn phòng UBND tỉnh (Ban Tiếp công dân).
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
<b>B.1 Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước</b>		
<b>B.1.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018</b> (Tổng điểm là 08 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện công khai thiếu 1 nội dung theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN 2018 thì UBND tỉnh bị trừ 0.2 điểm).	Thực hiện công khai, minh bạch theo quy định (Có biểu kết quả chi tiết thực hiện công khai, minh bạch tại Phụ lục số 02 kèm theo)	- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.
<b>B.1.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)</b> Tổng điểm là 08 điểm (Điểm PAR của UBND tỉnh năm 2020) x 2/100%.	Không có	Sở Nội vụ

<p><b>B.1.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn</b> (Tổng điểm là 02 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không thực hiện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC thì UBND tỉnh bị trừ 0.074 điểm).</p>	<p>- Quyết định số 108/QĐ-STP ngày 22/6/2020 Quyết định thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Kết luận số 44/KL-STP ngày 24/11/2020 Kết luận thanh tra thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang ( tiếp tục thực hiện)</p> <p>- Tổng số cuộc thanh tra: 01</p> <p>- Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm: Không phát hiện vi phạm.</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích</b></p>		
<p><b>B.1.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI</b> (Tổng điểm là 03 điểm: Mỗi sở, ngành, huyện không thực hiện rà soát thì UBND tỉnh bị trừ 0.11 điểm).</p>	<p>- Quyết định số 19/QĐ-STP ngày 12/01/2021 Ban hành Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021;</p> <p>- Báo cáo số 251/BC-STP ngày 04/11/2021 Báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021; Báo cáo số 213/BC-STP ngày 01/10/2021 Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.4.2 Kết quả giải quyết XDLI</b> (Tổng điểm là 03 điểm; giải quyết 01 vụ được tính 01 điểm; giải quyết 02 vụ được tính 02 điểm; giải quyết 03 vụ trở lên được tính 03 điểm)</p>	<p>Không có</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>
<p><b>B.1.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b></p>	<p>- Kế hoạch số 12/KH-STP ngày 04/4/2020 Kế hoạch luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và chuyển đổi vị trí công tác đối với công</p>	<p>- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, - UBND cấp huyện.</p>

	<p>chức viên chức;</p> <p>- 04 công chức, viên chức được chuyển đổi/ 04 công chức, viên chức phải chuyển đổi theo kế hoạch.</p> <p>(Quyết định số 08/QĐ-STP ngày 07/01/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Hỗ trợ và hành chính tư pháp Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 09/QĐ-STP ngày 07/01/2021 về việc điều động công chức (Trương Thị Lan); Quyết định số 47/QĐ-STP ngày 07/02/2021 về việc điều động công chức (đối với bà Lê Thị Thanh); Quyết định số 48/QĐ-STP ngày 07/02/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang)</p> <p>- Tổng hợp số lượng công chức, viên chức được chuyển đổi/số công chức, viên chức: 04/55</p>	
<b>B.1.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)</b>		
<b>B.1.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện</b> (UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện: 02 điểm).		
<b>B.1.6.2 Kết quả kê khai TSTN lần đầu</b> (Cách tính điểm: Số người KK/ Tổng số người phải KK) x 2.	Không có	Thanh tra tỉnh
<b>B.1.6.3 Kết quả công khai TSTN</b> (Cách tính điểm: Số bản đã CK/ Tổng số BKK) x 2		
<b>B.1.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg ngày 22/4/2019 của TTg CP (Chỉ thị 10)</b>		
<b>B.1.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2021</b> (UBND tỉnh có ban hành KH thực hiện: 01 điểm).	Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 29/4/2021 Kế hoạch tổ chức tiếp công dân, bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-226	Thanh tra tỉnh.

<p><i>B.1.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp</i></p> <p>Tổng điểm là 02 điểm: (Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý/ Tổng số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận) x 2.</p>	<p>- Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã tiếp nhận: 07</p> <p>- Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được xử lý: 07</p>	<p>Sở Tư pháp.</p>
<p><i>B.1.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10</i></p> <p>Tổng điểm là 03 điểm: (Số người bị xử lý/ Tổng số người vi phạm) x 3.0. Không phát hiện, xử lý thì không được tính điểm).</p>	<p>- Số người vi phạm Chỉ thị 10 được phát hiện: Không có.</p> <p>- Số người vi phạm bị xử lý: Không có.</p>	
<p><b>B.2 Công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước</b></p> <p>Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh.</p>		
<p>B.2.1 UBND tỉnh ban hành VB hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa TN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN. (UBND tỉnh có VB hướng dẫn thực hiện: 1 điểm)</p>	<p>Không có</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính,, ...</p>
<p>B.2.2 Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh chưa xây dựng, thực hiện QTUX, cơ chế kiểm tra nội bộ thì UBND tỉnh bị trừ 0,04 điểm).</p>	<p>Không có</p>	<p>Doanh nghiệp, tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều</p>
<p>B.2.3 Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện công khai, minh bạch không đầy đủ thì UBND tỉnh bị trừ 0,04 điểm).</p>	<p>Không có</p>	<p>lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện kèm theo (có danh sách kèm theo).</p>
<p>B.2.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI) trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN</p>	<p>Không có</p>	

(Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi tổ chức khu vực ngoài nhà nước không thực hiện kiểm soát XDLI thì UBND tỉnh bị trừ 0,04 điểm).		
B.2.5 Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài NN (Tổng điểm là 01 điểm: Mỗi tổ chức khu vực ngoài nhà nước không có quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu thì UBND tỉnh bị trừ 0,04điểm).	Không có	
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		
<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>		
<b><i>C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.</i></b> Cách tính điểm: {(Số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện) + (Số cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện) + (Số cuộc thanh tra phát hiện TN/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện)}x4	Không có	
C.1.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra	Không có	
C.1.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua giám sát	Không có	
C.1.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua thanh tra	Không có	
<b><i>C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo</i></b> Cách tính điểm: {(Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số tin phản ánh trong toàn tỉnh) + (Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu TN/ Tổng số đơn tố cáo trong toàn tỉnh)}x4	Không có	
<b><i>C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử</i></b> Cách tính điểm: {(Số vụ án TN được khởi tố/ Tổng số vụ việc liên quan TN (tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố)) + (Số vụ án QĐ truy tố TN/	Không có	

Tổng số vụ án đề nghị truy tố liên quan TN) + (Số vụ án TN đưa ra xét xử/ Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan TN)}x4		
C.1.3.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra	Không có	
C.1.3.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua truy tố	Không có	
C.1.3.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua xét xử	Không có	
<b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b>	Không có	
<b><i>C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng</i></b>	Không có	
<i>C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng</i> Cách tính điểm: (Số tổ chức bị xử lý KL hành chính do để xảy ra TN/ Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng) x 2.5	Không có	
<i>C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng</i> Cách tính điểm: (Số người có hành vi TN bị xử lý KL hành chính/ Tổng số người có hành vi TN đã phát hiện) x 2.5	Không có	
<b><i>C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng (TN)</i></b>	Không có	
<i>C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra</i> (Số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN/ Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan TN) x 2.5	Không có	
<i>C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố</i> Cách tính điểm: (Số người do Viện KS truy tố về hành vi TN/ Tổng số người có hành vi TN bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi TN) x 2.5	Không có	
<i>C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử</i> Cách tính điểm: (Số người do Tòa án kết án tội phạm TN/ Tổng số người do	Không có	

Viện KS truy tố về hành vi TN ) x 2.5		
<p><b>C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.</b></p> <p>(Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan hoặc người có thẩm quyền về vụ việc, vụ án tham nhũng hoặc từ ngày bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét xử lý kỷ luật hoặc báo cáo đề cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng).</p>	Không có	
<p>C.2.3.1 Hình thức khiển trách</p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i></p>	Không có	
<p>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm )</i></p>	Không có	
<p>C.2.3.3 Hình thức cách chức</p> <p><i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 15 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>	Không có	



<p><b>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng</b>          Cách tính điểm: (Số lượng tiền, tài sản TN được kiến nghị thu hồi/Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện TN) x 3</p>	Không có	
<p><i>C.3.1. Kiến nghị thu hồi qua hoạt động kiểm tra</i></p>	Không có	
<p><i>C.3.2. Kiến nghị thu hồi qua hoạt động giám sát</i></p>	Không có	
<p><i>C.3.3. Kiến nghị thu hồi qua hoạt động thanh tra</i></p>	Không có	
<p><i>C.3.4. Kiến nghị thu hồi qua giải quyết tố cáo</i></p>	Không có	
<p><i>C.3.5. Kiến nghị thu hồi qua hoạt động điều tra</i></p>	Không có	
<p><b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG</b></p>	Không có	
<p><b>D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính</b>          Cách tính điểm: (Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính) x 5</p>	Không có	
<p><b>D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp</b>          Cách tính điểm: (Số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) bởi cơ quan thi hành án) x 5</p>	Không có	

## SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

**Phụ lục 2**  
**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI, MINH BẠCH**  
**TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
I	<p><b>Việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</b> (<i>chế độ tiền lương, tiền thưởng; chế độ nghỉ ngơi; các khoản đóng góp BHXH, BHYT; chính sách ưu đãi; chế độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn; cấp phát trang thiết bị làm việc...</i>).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo số 06/TB-STP ngày 24/01/2022 của Sở Tư pháp về việc xét nâng bậc lương công chức, người lao động các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp năm 2022</li> <li>- Thông báo số 08/TB-STP ngày 30/3/2021 của sở Tư pháp thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp theo chỉ tiêu năm 2020</li> <li>- Thông báo số 10/TB-STP ngày 14/4/2021 của sở Tư pháp thông báo kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp theo chỉ tiêu năm 2020 (đợt 2).</li> </ul> <p>Thực hiện chính sách tiền lương, BHXH, BHYT đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 132/QĐ-STP ngày 28/12/2020 Về việc cử công chức tham gia đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính năm 2020</li> <li>- Quyết định 93/QĐ-STP ngày 10/4/2021 về việc Quyết định về việc cử công chức đi học Lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính K06-2021 (Bà Đỗ Thị Việt Hạnh)</li> <li>- Quyết định 191/QĐ-STP ngày 26/8/2021 về việc cử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản: Stptuyenquang.vnptioffice.vn</li> <li>- Niêm yết tại đơn vị theo quy định</li> </ul>	<p>Stptuyenquang.vnptioffice.vn</p>

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>cử công chức đi học Cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung, khóa 2021-2022 tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh</p> <p>- Quyết định 218/QĐ-STP ngày 16/10/2021 về việc cử công chức đi học Cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tại Học viện Chính trị khu vực I khóa 2021-2023 (bà Đoàn Diệu Thúy)</p> <p>- Quyết định 159/QĐ-STP ngày 19/7/2021 về việc cử công chức tham gia Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính Khóa 1 năm 2021 (Ông Khổng Xuân Thành, bà Nguyễn Ngọc Loan)</p> <p>Quyết định 160/QĐ-STP ngày 19/7/2021 về việc cử công chức tham gia Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên K78 (Bà Nguyễn Thị Hiền)</p> <p>Quyết định 161/QĐ-STP ngày 22/7/2021 về việc cử công chức tham gia Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên K79 (ông Vũ Hoàng Sơn)</p> <p>Quyết định 115/QĐ-STP ngày 04/5/2021 về việc cử viên chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang tham gia Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên K76 Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên K76</p> <p>Quyết định 72/QĐ-STP ngày 02/3/2021 về việc cử viên chức Lê Thị Vân Anh, Đảng viên, chuyên viên Phòng Nghiệp vụ 1 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tham gia Lớp Trung cấp lý luận - hành chính K2 năm 2021</p>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
II	Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác			
I	<i>Lĩnh vực tài chính ngân sách nhà nước</i>			
-	Số liệu dự toán ngân sách năm 2020, quyết toán ngân sách 2019 (kể cả ngân sách bổ sung).	<p>- Quyết định số 656/QĐUBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định 228/QĐ-STP ngày 28/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2021; Quyết định số 243/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Tư pháp và Quyết định số 248/QĐ-STP ngày 31/12/2020 công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Tư pháp</p> <p>- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và cập nhật kiến thức cho công chức phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho Sở Tư pháp năm 2021; Quyết định số 162/QĐ-STP ngày 25 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc giao bổ sung dự toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu và cập nhật kiến thức cho công chức phòng Tư pháp</p>	<p>- Tại buổi đọc báo đầu giờ; - Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản: Stptuyenquang.vnptioffice.vn</p>	

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 164/QĐ-STP ngày 27/7/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2021.</p> <p>- Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP, Văn bản số 6299/BTC-NSNN của Bộ Tài chính; điều chỉnh giảm dự toán năm 2021 của một số đơn vị dự toán khối tỉnh do không còn nhiệm vụ chi và tiết kiệm kinh phí từ giảm biên chế do sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định số 172/QĐ-STP ngày 09/8/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ nguồn thu được để lại năm 2021; Quyết định 176/QĐ-STP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước và tiết kiệm 10% chi thường xuyên từ nguồn thu được để lại năm 2021 của Sở Tư pháp; Quyết định 178/QĐ-STP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công bố công khai điều chỉnh kinh phí cắt giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Văn phòng Sở Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm</p>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc giao nhiệm vụ và bổ sung dự toán kinh phí thường xuyên (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2021; Quyết định số 234/QĐ-STP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2021; Quyết định 235/QĐ-STP ngày 12/11/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Văn phòng Sở Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt giảm dự toán năm 2021 của một số đơn vị dự toán khối tỉnh do không còn nhiệm vụ chi (đợt 3); Quyết định số 237/QĐ-STP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi; Quyết định 239/QĐ-STP ngày 16/11/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi của Văn phòng Sở Tư pháp</p> <p>- Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt giảm dự</p>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<p>toán năm 2021 của một số đơn vị dự toán khối tỉnh do không còn nhiệm vụ chi (đợt 4); Quyết định số 281/QĐ-STP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi; Quyết định 284/QĐ-STP ngày 30/12/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi của Sở Tư pháp; Quyết định 285/QĐ-STP ngày 30/12/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi của Văn phòng Sở Tư pháp;</p> <p>- Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt giảm dự toán năm 2021 của một số đơn vị dự toán khối tỉnh do không còn nhiệm vụ chi (đợt 6+7+8); Quyết định số 291/QĐ-STP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi; Quyết định 293/QĐ-STP ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 do không còn nhiệm vụ chi của Văn phòng Sở Tư pháp.</p> <p>- Công khai thực hiện Dự toán Thu - chi ngân sách</p>		

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		Quý I/2021, II/2021, III/2021, IV/2021.		
-	Kết quả thanh tra, kiểm toán và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán đối với đơn vị (nếu có).	Không có		
2	<b>Lĩnh vực mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công</b>			
-	Kế hoạch, chương trình mua sắm công.	- Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 25/02/2021 về việc mua sắm tài sản năm 2021	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
-	Danh mục tài sản mua sắm công			
	+ Tài sản mua sắm tập trung	- Máy tính để bàn FPT ELEAD FH522: 05 bộ	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
	+ Tài sản mua sắm trực tiếp	- Chỉ định thầu: Tivi LED LG 65UP7750PTB: 01 chiếc; Tủ tài liệu: 06 chiếc. - Chào hàng cạnh tranh: Xe ô tô Toyota Fortuner: 01 chiếc	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
-	Báo cáo kết quả thực hiện mua sắm	Văn bản số 133/STP-VP ngày 10/2/2022 Về việc báo cáo công khai, sử dụng tài sản công, báo cáo tài sản	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ	



ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
	công	xác lập quyền sở hữu toàn dân năm 2021 (có Mẫu số 09a-CK/TSC, 09b-CK/TSC, 09c-CK/TSC, 09d-CK/TSC; 04b-ĐK/TSC kèm theo) - Văn bản số 526/STP-VP ngày 9/5/2022 v/v báo cáo tài sản công năm 2021 (Mẫu số 04a-ĐK/TSC, 04b-ĐK/TSC, 04c-ĐK/TSC, Mẫu số TH-ĐK/TSC kèm theo)	thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
-	Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.	- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
3	<b>Lĩnh vực đầu tư công (điều 14 Luật đầu tư công 2019)</b>	Không có		
4	<b>Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác (nếu có)</b>	Không có		
<b>III</b>	<b>Công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
1	Phân khai chỉ tiêu biên chế	- Quyết định số 241/QĐ-STP ngày 31/12/2020 về việc giao biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động tại Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2021 - Quyết định số 58/STP ngày 23/02/2021 về việc tuyển dụng công chức (bà Nguyễn Thị Hiền) - Quyết định số 61/STP ngày 23/02/2021 về việc tuyển dụng công chức (ông Vũ Hoàng Sơn)	- Buổi đọc báo đầu giờ - Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	Stptuyenquang.vnpti office.vn
2	Công tác tuyển dụng	Thông báo số 09/TB-STP ngày 12/4/2021 về việc	Đăng tải cổng thông tin	<a href="https://tuyenquang.g">https://tuyenquang.g</a>

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		tuyển dụng viên chức năm 2020	điện tử của tỉnh; đăng Báo Tuyên Quang; Website Sở Tư pháp; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và niêm yết tại trụ sở cơ quan	ov.vn/noidung/tuyen - dung/Lists/NoiDung/Attachments/498/09-tb-stp.pdf  <a href="https://tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/16342/1/6/Tuyen-dung-vien-chuc-nam-2020.html">https://tuphaptuyenquang.gov.vn/DetailView/16342/1/6/Tuyen-dung-vien-chuc-nam-2020.html</a>
3	Công tác quy hoạch cán bộ	Quyết định số 145/QĐ-STP ngày 17/8/2020 về việc phê duyệt nhân sự quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2020-2025	Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản	
4	Công tác luân chuyển, điều động cán bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 65/QĐ-STP ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> <li>- Quyết định 66/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Hỗ trợ và hành chính tư pháp</li> <li>- Quyết định 67/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh thanh tra Sở Tư pháp</li> <li>- Quyết định số 68/QĐ-STP ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố Quyết định tại các buổi đọc báo đầu giờ sáng</li> <li>- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý và điều hành văn bản</li> </ul>	

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định 48/QĐ-STP ngày 08/02/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (đối với ông Khổng Xuân Thành)</li> <li>- Quyết định số 46/QĐ-STP ngày 07/02/2021 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (đối với Bà Nguyễn Ngọc Loan)</li> <li>- Quyết định 09/QĐ-STP ngày 06/01/2021 về việc điều động công chức (Trương Thị Lan)</li> <li>- Quyết định 47/QĐ-STP ngày 07/02/2021 về việc điều động công chức (đối với bà Lê Thị Thanh).</li> </ul>		
5	Công khai việc bầu, bổ nhiệm CB, CC, VC	<p>Sở Tư pháp đã ban hành 05 Quyết định điều động gắn với bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 68/QĐ-STP về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> <li>- Quyết định số 65/QĐ-STP ngày 06/4/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật</li> <li>- Quyết định 67/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh thanh tra Sở Tư pháp</li> <li>- Quyết định 66/QĐ-STP ngày 06/4/2021 Về việc điều động và bổ nhiệm Trưởng Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố Quyết định tại các buổi đọc báo đầu giờ sáng</li> <li>- Gửi đến tài khoản từng cá nhân qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành</li> </ul>	

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		- Quyết định 48/QĐ-STP ngày 08/02/2021 về việc điều động và bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (đối với ông Khổng Xuân Thành).		
6	Công khai quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		Công khai các văn bản quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, quy chế văn hoá công sở v.v... tại các buổi đọc báo đầu giờ, trên Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành	
IV	<b>Công khai trong hoạt động thanh tra tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>	Báo cáo số 187/BC-STP ngày 31/8/2021 về việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (từ ngày 16/8/2020 đến ngày 15/8/2021)		
V	<b>Công khai về thủ tục hành chính của các cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>	- Sở Tư pháp đã công khai TTHC thuộc thẩm quyền bằng 04 phương thức như sau: + Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, địa chỉ: <a href="http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html">http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html</a> + Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ: <a href="https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99">https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99</a> + Cổng dịch vụ công của tỉnh địa chỉ : <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dichvucong/bot hutuc">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dichvucong/bot hutuc</a>	Niêm yết, công khai tại địa điểm tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC, trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh	<a href="http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html">http://tuphaptuyenquang.gov.vn/GroupNews/40/Kiem-soat-TTHC.html</a> <a href="https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99">https://tuyenquang.gov.vn/noidung/tintuc/Pages/chi-tiet-tin-tuc.aspx?l=TinTuc&amp;lv=99</a> <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dic">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn/dic</a>

ST T	Nội dung thực hiện	Tên văn bản công khai	Hình thức công khai	Tài liệu minh chứng (Đường dẫn điện tử nếu có)
		+ Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a>		<a href="https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html">hvucong/bothutuc https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh.html</a>